

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh

2. Ông Nguyễn Thanh Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Ngày 07/10/2022 nguyên đơn bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị Ánh H1, ông Triệu Văn H2 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 196/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng góp hội ” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B E.

- **Bị đơn :** 1/ Bà Huỳnh Thị Ánh H1, sinh năm 1960

2/ Ông Triệu Văn H2, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.602.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0000298 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho bà Đặng Thị D
- Bà Đặng Thị D được khởi kiện lại theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Đương sự bà Đặng Thị D, Huỳnh Thị Ánh H1, ông Triệu Văn H2 có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

- (1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

